

Số: 3235/QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 432/TTr-STNMT-VP ngày 10/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện được công bố tại Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

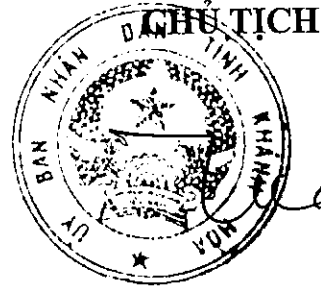
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy trình số thứ tự I.01 và I.02 ban hành theo Quyết định 1590/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai liên quan đến hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh;
- Trung tâm CNTT&DVHCCTT tỉnh;
- Lưu: VT, LH, ĐL, *MA*



Nguyễn Tấn Tuấn

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI LIÊN QUAN ĐẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BAN HÀNH MỚI

1. Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
(Mã số TTHC: 2.001234, có 01 quy trình).

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
UBND cấp huyện	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định;- Chuyển bước 2	<ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng	0,5	

					Chính phủ). - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống		
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	- Thăm tra hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc tổ chức họp thẩm định hoặc kiểm tra thực địa - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo thông báo nêu rõ lý do không đủ điều kiện giải quyết.	- Văn bản lấy ý kiến hoặc Dự thảo Giấy mời họp (mẫu tự thiết lập) - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ đối với trường hợp không đủ điều kiện (mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ).	15,5	
Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Bước 3	Các cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia ý kiến	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	Các cơ quan, tổ chức có liên quan tham gia ý kiến.	Văn bản góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm tra thực địa đã ký (Mẫu tự thiết lập)	07	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất				07	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4.1	Dự thảo Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	Dự thảo Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất	Dự thảo Văn bản thẩm định (mẫu tự thiết lập)	04	

Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4.2	Duyệt	Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường	Ký duyệt Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất.	Văn bản thẩm định chính thức (mẫu tự thiết lập)	03	
UBND cấp huyện	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Trả kết quả cho công dân			
Hồ sơ tham mưu ban hành Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất được lưu tại Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành.							

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI LIÊN QUAN ĐẾN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất (Mã số TTHC: 2.000381, có 01 quy trình).

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
UBND cấp huyện	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định; - Chuyển bước 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018). - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ). - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống 	0,5	Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì người sử dụng đất nộp thêm Mẫu đơn Phụ lục III và Phụ lục V của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ.

Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Thẩm định hồ sơ				2,5	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2.1	Thẩm tra hồ sơ	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện dự thảo Tờ trình, Quyết định trình UBND cấp huyện quyết định giao đất, cho thuê đất - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo thông báo nêu rõ lý do không đủ điều kiện giải quyết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất (mẫu số 02, 03, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT) - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ đối với trường hợp không đủ điều kiện (mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ). 	02	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2.2	Duyệt	Lãnh đạo	Ký duyệt tờ trình, ký nháy dự thảo Quyết định	Tờ trình và Dự thảo Quyết định giao đất, cho thuê đất (mẫu số 02, 03, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT)	0,5	
UBND cấp huyện	Bước 3	Ký quyết định	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký quyết định giao đất, cho thuê đất	Quyết định giao đất, cho thuê đất (theo mẫu số 02 hoặc 03, Thông tư 30/2014/TT-BTNMT)	03	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Cung cấp thông tin địa chính				1,5	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4.1	Cung cấp thông tin địa chính	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp thông tin địa chính cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để lập phiếu chuyên thông tin địa chính	- Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất (mẫu tự thiết lập)	01	

				<p>Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản xác nhận diện tích phải nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa chuyên cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai</p>	<p>- Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa mẫu tự thiết lập (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp).</p>		
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4.2	Duyệt	Lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Ký duyệt Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất - Ký duyệt Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất (mẫu tự thiết lập) - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa (mẫu tự thiết lập). 	0,5	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 5	Chuyển thông tin địa chính	Tổ Đăng ký chính lý biến động đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển thông tin địa chính cho Chi Cục Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; - Trường hợp đất trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong thì chuyển thông tin địa chính đồng thời cho Chi Cục Thuế và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong để xác định nghĩa vụ tài chính; 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu chuyển thông tin địa chính (theo mẫu 01/LCHS Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT) và hồ sơ điện tử của cá nhân để gửi Chi cục Thuế và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng 	1,5	

				<p>- Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì chuyển tiếp Văn bản xác nhận diện tích phải nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường (bước 5) đến Cơ quan tài chính cấp huyện</p>	<p>lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường để gửi Cơ quan tài chính cấp huyện (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp)</p>		
<p>Chi Cục Thuế/ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong/ Cơ quan Tài chính cấp huyện</p>	Bước 6	Xác định nghĩa vụ tài chính	<p>Công chức Chi Cục Thuế/ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong/ Cơ quan Phòng tài chính, cấp huyện</p>	<p>Chi Cục Thuế xác định và ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai;</p> <p>- Trường hợp thừa đất trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong thì Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong và Chi Cục Thuế thực hiện ban hành thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. Chuyển Thông báo về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện kích hoạt dừng tính.</p> <p>- Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì Cơ quan Tài chính cấp huyện ban hành Văn bản thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.</p>	<p>Thông báo về nghĩa vụ tài chính.</p> <p>Văn bản thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm Nghị định số 62/2019/NĐ-CP)</p>	03	

				Chuyên Thông báo về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.			
UBND cấp huyện	Bước 7	Thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp chứng từ	Bộ phận một cửa	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp chứng từ cho Bộ phận một cửa (Bao gồm cả chứng từ nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa – đối với trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp)		Dừng tính thời gian	
UBND cấp huyện	Bước 8	Tiếp nhận bổ sung chứng từ thực hiện Nghĩa vụ tài chính	Bộ phận một cửa	Tiếp nhận bổ sung hồ sơ khi nhận được chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giấy tiếp nhận hồ sơ bổ sung (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).	0,5	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 9	Ký hợp đồng thuê đất				02	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 9.1	Dự thảo hợp đồng thuê đất	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	- Thông báo ký hợp đồng thuê với người xin thuê đất (dừng tính thời gian) - Dự thảo hợp đồng thuê đất	Dự thảo Hợp đồng thuê đất (mẫu số 04, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT)	1,5	
Phòng Tài	Bước	Duyệt	Lãnh đạo	Ký duyệt hợp đồng thuê	Hợp đồng thuê đất (mẫu số 04,	0,5	

nguyên và Môi trường	9.2			đất, chuyển đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT)		
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 10	In Giấy chứng nhận	Tổ Đăng ký chính lý biên động đất đai	In Giấy chứng nhận để trình UBND cấp huyện ký Giấy chứng nhận (Sau khi người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo Hợp đồng thuê đất trả tiền một lần hoặc hợp đồng thuê đất trả tiền hàng năm đã được ký kết).	Giấy chứng nhận đã in.	1,5	
UBND cấp huyện	Bước 11	Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận	03	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 12	Vào Sổ theo dõi, sao (quét) Giấy chứng nhận	Phòng Đăng ký chính lý biên động đất đai	Cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai, vào Sổ theo dõi, sao (quét) Giấy chứng nhận	Hồ sơ địa chính theo thông tư 24/2014/TT-BTNMT	01	
UBND cấp huyện	Bước 13	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Trả kết quả cho công dân			

Hồ sơ giao/thuê đất được lưu tại Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định.

2. Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân (Mã số TTHC: 1.000798, có 04 quy trình)

2.1. Quy trình số 1 (Mã số: 1.000798.000.00.00.H32.01, thực hiện đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất nguyên thửa-Xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
UBND cấp huyện	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định; - Chuyển bước 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018). - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ). - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống 	0,5	Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì người sử dụng đất nộp thêm Mẫu đơn Phụ lục III và Phụ lục V của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ.

Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất				11	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2.1	Thẩm tra hồ sơ	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra hồ sơ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị xác minh thực địa (nếu có). Trường hợp đủ điều kiện thì lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo thông báo nêu rõ lý do không đủ điều kiện giải quyết. <p>(Trường hợp cần xác minh thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan thì tạm dừng giải quyết hồ sơ trên hệ thống; Các cơ quan được lấy ý kiến phối hợp có trách nhiệm góp ý tại Biên bản kiểm tra thực địa hoặc bằng văn bản (đối với trường hợp lấy ý kiến bằng Văn bản)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (mẫu số 05, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT) - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ đối với trường hợp không đủ điều kiện. (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ). 	09	

				theo thời gian quy định).			
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2.2	Duyệt	Lãnh đạo	Ký duyệt tờ trình, ký nháy dự thảo Quyết định	Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (mẫu số 05, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT)	02	
UBND cấp huyện	Bước 3	Ký quyết định	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Quyết định cho phép chuyển mục đích theo mẫu số 05 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT	03	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Cung cấp thông tin địa chính				1,5	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4.1	Cung cấp thông tin địa chính	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp thông tin địa chính cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để lập phiếu chuyển thông tin địa chính Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản xác nhận diện tích phải nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa chuyển cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	- Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất (mẫu tự thiết lập) - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa mẫu tự thiết lập (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp).	01	
Phòng Tài	Bước 4.2	Duyệt	Lãnh đạo	- Ký duyệt Bảng tính giá trị	- Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất	0,5	

nguyên và Môi trường				<p>thừa đất, khu đất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ký duyệt Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp) 	<p>(mẫu tự thiết lập)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa (mẫu tự thiết lập). 		
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 5	Chuyển thông tin địa chính	Tổ Đăng ký chính lý biên động đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển thông tin địa chính cho Chi Cục Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; - Trường hợp đất trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong thì chuyển thông tin địa chính đồng thời cho Chi Cục Thuế và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong để xác định nghĩa vụ tài chính; - Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì chuyển tiếp Văn bản xác nhận diện tích phải nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường (bước 5) đến Cơ quan tài chính cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu chuyển thông tin địa chính (theo mẫu 01/LCHS Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT) và hồ sơ điện tử của cá nhân để gửi Chi cục Thuế và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường để gửi Cơ quan tài chính cấp huyện (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp) 	1,5	
Chi Cục	Bước 6	Xác định	Công chức	Chi Cục Thuế xác định và	- Thông báo về nghĩa vụ tài chính.	03	

Thuế/ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong/ Cơ quan Tài chính cấp huyện		nghĩa vụ tài chính	Chi Cục Thuế/ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong/Cơ quan Tài chính cấp huyện	<p>ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai;</p> <p>- Trường hợp thửa đất trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong thì Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong và Chi Cục Thuế thực hiện ban hành thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. Chuyển Thông báo về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện kích hoạt dừng tính.</p> <p>- Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì Cơ quan Tài chính cấp huyện ban hành Văn bản thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Chuyển Thông báo về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.</p>	- Văn bản thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP)		
UBND cấp huyện	Bước 7	Thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp chứng từ	Bộ phận một cửa	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp chứng từ cho Bộ phận một cửa (Bao gồm cả chứng từ nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa – đối với trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước		Dừng tính thời gian	

				sang đất phi nông nghiệp)			
UBND cấp huyện	Bước 8	Tiếp nhận bổ sung hồ sơ	Bộ phận một cửa	Tiếp nhận bổ sung hồ sơ khi nhận được chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, chuyển đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ, đồng thời gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giấy tiếp nhận hồ sơ bổ sung (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).	0,5	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 9	Chính lý Giấy chứng nhận, cập nhật hồ sơ địa chính				04	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 9.1	Chính lý Giấy chứng nhận, cập nhật hồ sơ địa chính	Tổ Đăng ký chính lý biến động đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Chính lý Giấy chứng nhận sau khi nhận được chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Vào Sổ theo dõi, sao (quét) Giấy chứng nhận 	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận - Hồ sơ địa chính theo thông tư 24/2014/TT-BTNMT 	03	
Chi nhánh Văn phòng	Bước 9.2	Duyệt	Lãnh đạo Chi nhánh Văn	Ký xác nhận trên Giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận	01	

Đăng ký đất đai			phòng Đăng ký đất đai			
UBND cấp huyện	Bước 10	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Trả kết quả cho công dân		
Hồ sơ tham mưu ban hành Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được lưu tại Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành. Hồ sơ cấp/chỉnh lý Giấy chứng nhận lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định.						

2.2. Quy trình số 2 (Mã số: 1.000798.000.00.00.H32.02, thực hiện đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất một phần thửa đất ở có vườn, ao hoặc thửa đất có nguồn gốc từ đất vườn, ao gắn liền với nhà ở-Xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
UBND cấp huyện	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định; - Chuyển bước 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018). - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn 	0,5	<p>Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì người sử dụng đất nộp thêm Mẫu đơn Phụ lục III và Phụ lục V của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ.</p>

					phòng Chính phủ). - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống		
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	<p>- Thẩm tra hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện thì thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đo đạc trích đo địa chính thửa đất. (Trường hợp thành phần hồ sơ đầu vào đã có trích đo địa chính thì chuyển Bước 4)</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo thông báo nêu rõ lý do không đủ điều kiện giải quyết.</p> <p>(Trường hợp cần xác minh thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan thì tạm dừng giải quyết hồ sơ trên hệ thống; Các cơ quan được lấy ý kiến phối hợp có trách nhiệm góp ý tại Biên bản kiểm tra thực địa hoặc bằng văn</p>	<p>- Thông báo đề nghị đo đạc trích đo địa chính thửa đất.</p> <p>- Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ đối với trường hợp không đủ điều kiện. (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ).</p>	05	

				bản (đối với trường hợp lấy ý kiến bằng Văn bản) theo thời gian quy định).			
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 3	Đo đạc và chuyển kết quả đo đạc				04	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 3.1	Đo đạc	Tổ đo đạc Chi nhánh Đăng ký đất đai	Thực hiện đo đạc địa chính thửa đất, xác định vị trí diện tích xin chuyển mục đích sang đất ở	Dự thảo Trích đo địa chính thửa đất	3,5	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 3.2	Duyệt	Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	- Ký xác nhận kết quả đo đạc địa chính, xác định vị trí phần diện tích xin chuyển mục đích sang đất ở - Chuyển bước 4	Trích đo địa chính thửa đất	0,5	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Tham mưu hồ sơ Chuyển mục đích				02	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4.1	Dự thảo hồ sơ trình	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (mẫu số 05, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT)	1,5	

Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4.2	Duyệt	Lãnh đạo	Ký duyệt tờ trình, ký nháy dự thảo Quyết định	Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (mẫu số 05, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT)	0,5	
UBND cấp huyện	Bước 5	Ký quyết định	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Quyết định cho phép chuyển mục đích theo mẫu số 05 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT	03	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 6	Cung cấp thông tin địa chính				1,5	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 6.1	Cung cấp thông tin địa chính	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp thông tin địa chính cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để lập phiếu chuyển thông tin địa chính Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản xác nhận diện tích phải nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa chuyên cho Chi nhánh	- Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất (mẫu tự thiết lập) - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa mẫu tự thiết lập (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp).	01	

				Văn phòng Đăng ký đất đai			
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 6.2	Duyệt	Lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Ký duyệt Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất - Ký duyệt Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất (mẫu tự thiết lập) - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa (mẫu tự thiết lập). 	0,5	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 7	Chuyển thông tin địa chính	Tổ Đăng ký chính lý biến động đất đai	<ul style="list-style-type: none"> Chuyển thông tin địa chính cho Chi Cục Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; - Trường hợp đất trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong thì chuyển thông tin đồng thời cho Chi Cục Thuế và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong; - Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì chuyển tiếp Văn bản xác nhận diện tích phải 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu chuyển thông tin địa chính (theo mẫu 01/LCHS Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT) và hồ sơ điện tử của cá nhân để gửi Chi cục Thuế và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường để gửi Cơ quan tài chính cấp huyện (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp) 	1,5	

				nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường (bước 6) đến Cơ quan tài chính cấp huyện			
Chi Cục Thuế/ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong/ Cơ quan Tài chính cấp huyện	Bước 8	Xác định nghĩa vụ tài chính	Công chức Chi Cục Thuế/ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong/ Cơ quan Tài chính cấp huyện	Chi Cục Thuế xác định và ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai; - Trường hợp thửa đất trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong thì Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong và Chi Cục Thuế thực hiện ban hành thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. Chuyển Thông báo về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện kích hoạt dừng tính. - Trường hợp trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì Cơ quan Tài chính cấp huyện ban hành Văn bản thông báo nộp tiền bảo vệ,	- Thông báo về nghĩa vụ tài chính. - Văn bản thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP)	03	

				phát triển đất trồng lúa. Chuyển Thông báo về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.			
UBND cấp huyện	Bước 9	Thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp chứng từ	Bộ phận một cửa	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp chứng từ cho Bộ phận một cửa (Bao gồm cả chứng từ nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa - đối với trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp)		Dùng tính thời gian	
UBND cấp huyện	Bước 10	Tiếp nhận bổ sung hồ sơ	Bộ phận một cửa	Tiếp nhận bổ sung hồ sơ khi nhận được chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, chuyển đến Chi nhánh Văn phòng ĐKKĐ, đồng thời gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giấy tiếp nhận hồ sơ bổ sung (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).	0,5	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đại	Bước 11	Chính lý Giấy chứng nhận, cập nhật hồ sơ địa chính				04	

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 11.1	Chỉnh lý Giấy chứng nhận, cập nhật hồ sơ địa chính	Tổ Đăng ký chỉnh lý biến động đất đai	- Chỉnh lý Giấy chứng nhận sau khi nhận được chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính. - Cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; Vào Sổ theo dõi, sao (quét) Giấy chứng nhận	- Giấy chứng nhận - Hồ sơ địa chính theo thông tư 24/2014/TT-BTNMT	03	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 11.2	Duyệt	Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Ký xác nhận trên Giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận	01	
UBND cấp huyện	Bước 12	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Trả kết quả cho công dân			

Hồ sơ tham mưu ban hành Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được lưu tại Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành. Hồ sơ cấp/chỉnh lý Giấy chứng nhận lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định.

2.3. Quy trình số 3 (Mã số: 1.000798.000.00.00.H32.03, thực hiện đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất nguyên thửa-Cấp mới Giấy chứng nhận)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
UBND cấp	Bước 1	Tiếp nhận hồ	Bộ phận một cửa	- Tiếp nhận, kiểm tra	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì	0,5	Trường hợp

huyện		sơ		hồ sơ theo quy định; - Chuyển bước 2	tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018). - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ). - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống		chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì người sử dụng đất nộp thêm Mẫu đơn Phụ lục III và Phụ lục V của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ.
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất				11	

Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2.1	Thẩm tra hồ sơ	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	<p>- Thẩm tra hồ sơ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị xác minh thực địa (nếu có). Trường hợp đủ điều kiện thì lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo thông báo nêu rõ lý do không đủ điều kiện giải quyết.</p> <p>(Trường hợp cần xác minh thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan thì tạm dừng giải quyết hồ sơ trên hệ thống; Các cơ quan được lấy ý kiến phối hợp có trách nhiệm góp ý tại Biên bản kiểm tra thực địa hoặc bằng văn bản (đối với trường hợp lấy ý kiến bằng Văn bản) theo thời gian quy định).</p>	<p>- Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (mẫu số 05, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT)</p> <p>- Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ đối với trường hợp không đủ điều kiện. (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ).</p>	09	
--------------------------------	----------	----------------	--	--	--	----	--

Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2.2	Duyệt	Lãnh đạo	Ký duyệt tờ trình, ký nháy dự thảo Quyết định	Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (mẫu số 05, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT)	02	
UBND cấp huyện	Bước 3	Ký quyết định	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Quyết định cho phép chuyển mục đích theo mẫu số 05 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT	03	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Cung cấp thông tin địa chính				1,0	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4.1	Cung cấp thông tin địa chính	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp thông tin địa chính cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để lập phiếu chuyển thông tin địa chính Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản xác nhận diện tích phải nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa chuyên cho Chi nhánh	- Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất (mẫu tự thiết lập) - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa mẫu tự thiết lập (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp).	0,5	

				Văn phòng Đăng ký đất đai			
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4.2	Duyệt	Lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Ký duyệt Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất - Ký duyệt Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất (mẫu tự thiết lập) - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa (mẫu tự thiết lập). 	0,5	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 5	Chuyển thông tin địa chính	Tổ Đăng ký chính lý biến động đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển thông tin địa chính cho Chi Cục Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; - Trường hợp đất trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong thì chuyển thông tin địa chính đồng thời cho Chi Cục Thuế và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong để xác định nghĩa vụ tài chính; - Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu chuyển thông tin địa chính (theo mẫu 01/LCHS Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT) và hồ sơ điện tử của cá nhân để gửi Chi cục Thuế và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường để gửi Cơ quan tài chính cấp huyện (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp) 	1,0	

				chuyên tiếp Văn bản xác nhận diện tích phải nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường (bước 5) đến Cơ quan tài chính cấp huyện			
Chi Cục Thuế/ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong/ Cơ quan Tài chính cấp huyện	Bước 6	Xác định nghĩa vụ tài chính	Công chức Chi Cục Thuế/ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong/ Cơ quan Tài chính cấp huyện	Chi Cục Thuế xác định và ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai; - Trường hợp thửa đất trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong thì Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong và Chi Cục Thuế thực hiện ban hành thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. Chuyển Thông báo về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện kích hoạt dừng tính. - Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì Cơ quan Tài chính cấp huyện ban hành Văn	- Thông báo về nghĩa vụ tài chính. - Văn bản thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP)	03	

				bản thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Chuyên Thông báo về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.			
UBND cấp huyện	Bước 7	Thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp chứng từ	Bộ phận một cửa	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp chứng từ cho Bộ phận một cửa (Bao gồm cả chứng từ nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa – đối với trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp)		Dùng tính thời gian	
UBND cấp huyện	Bước 8	Tiếp nhận bổ sung hồ sơ	Bộ phận một cửa	Tiếp nhận bổ sung hồ sơ khi nhận được chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, chuyển đến Chi nhánh Văn phòng ĐKDD, đồng thời gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giấy tiếp nhận hồ sơ bổ sung (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).	0,5	
Chi nhánh Văn phòng	Bước 9	In Giấy chứng nhận	Tổ Đăng ký chính lý biến động đất đai	In Giấy chứng nhận sau khi nhận được	Giấy chứng nhận đã in	01	

Đăng ký đất đai				chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính. Chuyển đến UBND cấp huyện để ký			
UBND cấp huyện	Bước 10	Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận	03	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 11	Cập nhật hồ sơ	Tổ Đăng ký chính lý biến động đất đai	- Cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai - Vào Sổ theo dõi, sao (quét) Giấy chứng nhận	Hồ sơ địa chính theo thông tư 24/2014/TT-BTNMT	01	
UBND cấp huyện	Bước 12	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Trả kết quả cho công dân			

Hồ sơ tham mưu ban hành Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được lưu tại Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành. Hồ sơ cấp/chính lý Giấy chứng nhận lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định.

2.4. Quy trình số 4 (Mã số: 1.000798.000.00.00.H32.04, thực hiện đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất một phần thửa đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất một phần thửa đất ở có vườn, ao hoặc thửa đất có nguồn gốc từ đất vườn, ao gắn liền với nhà ở-Có nhu cầu tách thửa đất)

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
UBND cấp huyện	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ theo quy định; - Chuyển bước 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì tiếp nhận và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018). - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định thì hướng dẫn hoàn thiện, bổ sung và in Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018). - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ thì in Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 	0,5	Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì người sử dụng đất nộp thêm Mẫu đơn Phụ lục III và Phụ lục V của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ.

					01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ). - Dữ liệu được cập nhật trên hệ thống		
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Thẩm định nhu cầu chuyên mục đích sử dụng đất	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện thì thông báo cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đo đạc trích đo địa chính thửa đất. (Trường hợp thành phần hồ sơ đầu vào đã có trích đo địa chính thì chuyển Bước 4) - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết thì dự thảo thông báo nêu rõ lý do không đủ điều kiện giải quyết. <p>(Trường hợp cần xác minh thực địa, lấy ý kiến các cơ quan liên quan thì tạm dừng giải quyết hồ sơ trên hệ thống; Các cơ quan được lấy ý kiến phối hợp có trách nhiệm góp ý tại Biên bản kiểm tra</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo đề nghị đo đạc trích đo địa chính thửa đất. - Dự thảo Thông báo từ chối giải quyết hồ sơ đối với trường hợp không đủ điều kiện. (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ). 	05	

				thực địa hoặc bằng văn bản (đối với trường hợp lấy ý kiến bằng Văn bản) theo thời gian quy định).			
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 3	Đo đạc và chuyển kết quả đo đạc				04	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 3.1	Đo đạc	Tổ đo đạc Chi nhánh Đăng ký đất đai	Thực hiện đo đạc địa chính thửa đất, xác định vị trí diện tích xin chuyển mục đích sang đất ở	Dự thảo Trích đo địa chính thửa đất	3,5	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 3.2	Duyệt	Lãnh đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	- Ký xác nhận kết quả đo đạc địa chính, xác định vị trí phân diện tích xin chuyển mục đích sang đất ở - Chuyển bước 4	Trích đo địa chính thửa đất	0,5	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Tham mưu hồ sơ Chuyển mục đích				02	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4.1	Dự thảo hồ sơ trình	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	Lập hồ sơ trình UBND cấp huyện quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (mẫu số 05, Thông tư số	1,5	

					30/2014/TT-BTNMT)		
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 4.2	Duyệt	Lãnh đạo	Ký duyệt tờ trình, ký nháy dự thảo Quyết định	Tờ trình và dự thảo Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (mẫu số 05, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT)	0,5	
UBND cấp huyện	Bước 5	Ký quyết định	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	Quyết định cho phép chuyển mục đích theo mẫu số 05 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT	03	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 6	Cung cấp thông tin địa chính				03	
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 6.1	Cung cấp thông tin địa chính	Công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường	Cung cấp thông tin địa chính cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để lập phiếu chuyển thông tin địa chính Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Văn bản xác nhận diện tích phải nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa	- Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất (mẫu tự thiết lập) - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa mẫu tự thiết lập (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp).	02	

				chuyên cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai			
Phòng Tài nguyên và Môi trường	Bước 6.2	Duyệt	Lãnh đạo	<ul style="list-style-type: none"> - Ký duyệt Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất - Ký duyệt Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng tính giá trị thửa đất, khu đất (mẫu tự thiết lập) - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa (mẫu tự thiết lập). 	01	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 7	Chuyên thông tin địa chính	Tổ Đăng ký chính lý biến động đất đai	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên thông tin địa chính cho Chi Cục Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính; - Trường hợp đất trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong thì chuyển thông tin địa chính đồng thời cho Chi Cục Thuế và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong để xác định nghĩa vụ tài chính; - Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi 	<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu chuyển thông tin địa chính (theo mẫu 01/LCHS Thông tư 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT) và hồ sơ điện tử của cá nhân để gửi Chi cục Thuế và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân phong - Văn bản xác định diện tích phải nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường để gửi Cơ quan tài chính cấp huyện (Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi 	03	

				nông nghiệp thì chuyên tiếp Văn bản xác nhận diện tích phải nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa của Phòng Tài nguyên và Môi trường (bước 6) đến Cơ quan tài chính cấp huyện	nông nghiệp)		
Chi Cục Thuế/ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong/ Cơ quan Tài chính cấp huyện	Bước 8	Xác định nghĩa vụ tài chính	Công chức Chi Cục Thuế/ Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong/ Cơ quan Tài chính cấp huyện	Chi Cục Thuế xác định và ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính về đất đai; - Trường hợp thửa đất trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong thì Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong và Chi Cục Thuế thực hiện ban hành thông báo nghĩa vụ tài chính theo quy định. Bộ phận một cửa UBND cấp huyện kích hoạt dừng tính. - Trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp thì Cơ quan Tài chính cấp huyện ban hành Thông	Thông báo về nghĩa vụ tài chính. Văn bản thông báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP)	03	

				báo nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.			
UBND cấp huyện	Bước 9	Thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp chứng từ	Bộ phận một cửa	Người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp chứng từ cho Bộ phận một cửa (Bao gồm cả chứng từ nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa - đối với trường hợp chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp)			Dừng tính thời gian
UBND cấp huyện	Bước 10	Tiếp nhận bổ sung hồ sơ	Bộ phận một cửa	Tiếp nhận bổ sung hồ sơ khi nhận được chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, chuyển đến Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ, đồng thời gửi đến Phòng Tài nguyên và Môi trường	Giấy tiếp nhận hồ sơ bổ sung (mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).	0,5	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 11	In Giấy chứng nhận	Tổ Đăng ký chỉnh lý biến động đất đai	In Giấy chứng nhận sau khi nhận được chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính.	Giấy chứng nhận đã in	03	

				Chuyển đến UBND cấp huyện để ký			
UBND cấp huyện	Bước 12	Ký Giấy chứng nhận	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký Giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận	04	
Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	Bước 13	Cập nhật hồ sơ	Tổ Đăng ký chỉnh lý biến động đất đai	- Cập nhật hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai - Vào Sổ theo dõi, sao (quét) Giấy chứng nhận	Hồ sơ địa chính theo thông tư 24/2014/TT-BTNMT	01	
UBND cấp huyện	Bước 14	Trả kết quả	Bộ phận một cửa	Trả kết quả cho công dân			
Hồ sơ tham mưu ban hành Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được lưu tại Phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định hiện hành. Hồ sơ cấp/chỉnh lý Giấy chứng nhận lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai theo quy định.							